

BỘ LAO ĐỘNG TB & XÃ HỘI
TRƯỜNG CĐN BÁCH KHOA HÀ NỘI

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20201
Lớp Ô TÔ 1 K10 Mã lớp học 30,599 Thực hành

Môn học: OMH37 SCBD hệ thống phanh

Giáo viên:.....*Điền Văn Thanh*.....

Số đơn vị học trình: 1

Thời gian TH: Từ.....đến.....

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD183177	Nguyễn Tuấn Anh	07/12/1996	<i>10</i>		<i>Anh</i>	
2	CD180199	Phạm Việt Anh	15/01/2000	<i>8</i>		<i>Anh</i>	
3	CD181469	Nguyễn Thái Bình	25/10/2000	<i>8</i>		<i>Bình</i>	
4	CD180237	Trần Phú Bình	25/11/2000	<i>7</i>		<i>Bình</i>	
5	CD180232	Nguyễn Quốc Cường	02/09/2000	<i>5</i>			
6	CD181555	Chu Duy Đạt	21/11/2000	<i>9</i>		<i>Dat</i>	
7	CD181538	Hoàng Anh Dũng	30/06/2000	<i>9</i>		<i>Dũng</i>	
8	CD181553	Hoàng Anh Dũng	15/08/2000	<i>6</i>		<i>Dũng</i>	
9	CD180181	Trần Tiến Dũng	23/02/1999	<i>5</i>		<i>Dũng</i>	
10	CD181543	Vũ Cao Gia	16/12/2000	<i>8</i>		<i>Gia</i>	
11	CD180322	Đỗ Mạnh Hào	16/10/2000	<i>6</i>		<i>Hao</i>	
12	CD181455	Bùi Đăng Hiền	09/05/2000	<i>8</i>		<i>Hiên</i>	
13	CD180102	Nguyễn Văn Hiếu	05/07/1998	<i>9</i>		<i>Hiên</i>	
14	CD180178	Kiều Tiên Hoàng	18/11/2000	<i>8</i>		<i>Hoàng</i>	
15	CD181462	Nguyễn Việt Hoàng	14/02/2000	<i>3</i>		<i>Hoàng</i>	
16	CD181485	Lê Viết Hùng	04/10/2000	<i>8</i>		<i>Hung</i>	
17	CD181442	Nguyễn Ngọc Hùng	27/01/2000	<i>7</i>		<i>Hung</i>	
18	CD180130	Nguyễn Văn Hữu	05/09/1998	<i>9</i>		<i>Hữu</i>	
19	CD181477	Phạm Đức Huy	17/09/2000	<i>9</i>		<i>Huy</i>	
20	CD181423	Hoàng Tài Long	28/01/2000	<i>8</i>		<i>Long</i>	
21	CD173404	Lương Thế Mạnh	09/02/1999	<i>8</i>		<i>Mah</i>	
22	CD181523	Nguyễn Đức Mạnh	02/08/2000	<i>8</i>		<i>Mạnh</i>	
23	CD181432	Doãn Văn Quân	28/09/1997	<i>7</i>		<i>Quân</i>	
24	CD181565	Lê Hồng Quân	28/10/2000	<i>7</i>		<i>Quân</i>	
25	CD180122	Trần Ngọc Sơn	11/11/1999	<i>7</i>		<i>Son</i>	
26	CD181556	Đặng Ngọc Tài	11/10/2000	<i>7</i>		<i>Tai</i>	
27	CD181530	Lê Văn Tâm	28/10/2000	<i>8</i>		<i>Tâm</i>	
28	CD181519	Nguyễn Đắc Thắng	18/06/2000	<i>7</i>		<i>Thắng</i>	
29	CD181424	Nguyễn Văn Thắng	23/05/2000	<i>10</i>		<i>Thắng</i>	
30	CD180050	Lý Văn Thành	07/06/1999	<i>00</i>		<i>Thành</i>	
31	CD181434	Dương Văn Thìn	08/02/2000	<i>8</i>		<i>Thìn</i>	
32	CD181483	Tạ Văn Thực	23/08/2000	<i>7</i>		<i>Thực</i>	
33	CD180087	Nguyễn Văn Thương	07/03/1999	<i>8</i>		<i>Thương</i>	
34	CD181564	Phan Văn Triệu	13/09/2000	<i>8</i>		<i>Triệu</i>	
35	CD180137	Trần Nam Trính	14/05/1999	<i>9</i>		<i>Trính</i>	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD181546	Hà Quốc Trung	06/02/2000	8		Trung	
37	CD180049	Lê Quang Trung	11/08/1999	2		Trung	
38	CD182909	Ngô Quang Trung	24/11/2000	7		Trung	
39	CD180046	Tổng Đại Từ	16/10/1996	10		Tổng Đ	
40	CD183179	Quách Quốc Tuấn	22/01/1996	9 (tám)		Tuấn	
41	CD181487	Nguyễn Đức Tuyên	17/10/2000	6 (tám)		Tuyên	
42	CD180067	Nguyễn Đình Vinh	05/01/1999	8 (tám)		Vinh	
43	CD180089	Phạm Tuấn Vũ	08/03/1998	7		Vũ	

Tổng số SV tham gia thực hành.....43.....
Số sinh viên đạt.....41.....

Ngày giáo viên nộp điểm:.....
Hạn cuối nộp điểm:.....

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Trần Văn Thắng
Trần Văn Thắng

TRƯỞNG KHOA

Tăng Huy

**CHỦ NHIỆM KHOA
PGS. TĂNG HUY**